

Số: 1414 /STTTT-BCVTCNTT

Hải Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai
đoạn 2021-2025 đối với tiêu chí
thông tin và truyền thông

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở để hoàn thiện các tiêu chí đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Ngày 26/9/2022, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định về việc ban hành các Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới (NTM), NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Cụ thể: Quyết định số 2580/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2581/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2582/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Nhằm triển khai các quyết định trên, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện các tiêu chí thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí về xã: Nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Về tiêu chí thông tin và truyền thông (Tiêu chí số 8) về xã nông thôn mới

Tiêu chí thông tin và truyền thông về xã nông thôn mới (Tiêu chí số 8) được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2580/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã NTM giai đoạn 2021-2025 (Phụ lục 1 kèm theo) thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 1, Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Về tiêu chí thông tin và truyền thông (Tiêu chí số 8) về xã nông thôn mới nâng cao

Tiêu chí thông tin và truyền thông về xã nông thôn mới nâng cao (Tiêu chí số 8) được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2581/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã NTM giai đoạn 2021-2025 (Phụ lục 2 kèm theo) thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 2, Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Về chuyển đổi số (Tiểu mục 4.7. Về chuyển đổi số) về xã nông thôn mới kiểu mẫu

Nội dung chuyển đổi số tại tiểu mục 4.7 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2582/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 (thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 kèm theo) và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Về nông thôn mới thông minh

Theo thông báo của Văn phòng điều phối nông thôn mới, nông thôn mới thông minh đang hướng dẫn cụ thể của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương. Khi có văn bản cụ thể Sở Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn sau.

5. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị

5.1. Khó khăn, vướng mắc

Tại tiểu mục “8.4” tiêu chí thông tin và truyền thông (Tiêu chí số 8) về xã NTM nâng cao có nội dung “100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ” và tại tiểu mục “4.7. Về chuyên đổi số” về xã NTM kiểu mẫu có nội dung “Số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyên phát bưu chính”. Các nội dung này đã được Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản gửi UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện (Công văn số 4682/BTTTT-KHTC ngày 16/9/2022 về việc ban hành mẫu biểu và hướng dẫn thực hiện thông báo, gắn biển địa chỉ số tại địa phương). Trong đó, giao Bưu điện chủ trì, xây dựng dữ liệu địa chỉ số đồng thời bàn giao cho Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, quản lý theo quy định.

Theo Báo cáo của Bưu điện tỉnh, hiện nay đang tiến hành xác định vị trí hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích và thu thập dữ liệu chờ Tập đoàn Bưu chính Việt Nam hướng dẫn triển khai.

Đến nay UBND tỉnh chưa ban hành kế hoạch và chỉ đạo cụ thể tới các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

5.2. Kiến nghị

Từ vướng mắc trên, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành Kế hoạch triển khai, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị đồng thời cấp kinh phí thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, triển khai thực hiện; Văn phòng điều phối nông thôn mới tổng hợp./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh (để t/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, BCVCNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Huy Thắng

Phụ lục 1
Nội dung tiêu chí thông tin và truyền thông về xã nông thôn mới
(Kèm theo Công văn số 1414 /STTTT-BCVTCNTT ngày 01/11/2022 của Sở TTTT)

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá	Hướng dẫn thực hiện
8	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	<p>1. Về cơ sở vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính. - Có treo biển tên điểm phục vụ. - Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. - Thời gian mở cửa phục vụ đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc. <p>2. Về dịch vụ</p> <p>Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg. Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.</p>	Đạt	<p>Thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 1, Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông;</p> <p>Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;</p>
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet	<p>Xã có dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng được các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các thôn trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ Internet: trên mạng băng rôn cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rôn di động mặt đất. - Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành. 	Đạt	
	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Có 100% số thôn trong xã có hệ thống loa hoạt động. 	Đạt	
	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	<p>Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành đáp ứng được các điều kiện sau:</p> <p>a) Tỷ lệ số máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã được sử dụng đạt từ 50% trở lên.</p> <p>b) Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quản lý văn bản điều hành. - Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước. 	Đạt	

		<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống một cửa điện tử.- Công/trang thông tin điện tử có chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.c) Có từ 30% trở lên hồ sơ được giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã.		
--	--	---	--	--

Phụ lục 2

Nội dung tiêu chí thông tin và truyền thông về xã nông thôn mới nâng cao
(Kèm theo Công văn số 1414 /STTTT-BCVTCNTT ngày 01/11/2022 của Sở TTTT)

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá	Hướng dẫn thực hiện
8	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.	Đạt	Thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 2, Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu hồ sơ thủ tục hành
	8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	Có từ 80% trở lên người dân trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.	Đạt	
	8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	Có điểm dịch vụ báo chí, truyền thông đáp ứng đủ các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm. - 100% số thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên. - 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. 	Đạt	

	<p>8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới</p>	<p>a) Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đáp ứng đủ các điều kiện sau: - Có từ 50% trở lên hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã. - 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. - Có từ 70% trở lên người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản. - 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử. - 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ. b) Có ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.</p>	Đạt	
	<p>8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)</p>	<p>100% các điểm công cộng của xã (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) có mạng wifi miễn phí.</p>	Đạt	

Phụ lục 3
Nội dung tiêu chí chuyển đổi số về xã nông thôn mới kiểu mẫu
(Kèm theo Công văn số 1414 /STTTT-BCVTCNTT ngày 01/11/2022 của Sở TTTT)

Nội dung	Chỉ tiêu cụ thể	Mức đánh giá	Hướng dẫn thực hiện
Chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Về Chính quyền số + Có các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống công dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng. + Số hóa tài liệu, hồ sơ công việc của xã được lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ của tỉnh(đảm bảo yêu cầu số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu 15% thủ tục hành chính). + Có từ 80% trở lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. + Có từ 70% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). + 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (<i>trừ văn bản Mật</i>) được gửi nhận bằng văn bản điện tử. + 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. + Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân. + Có hệ thống hội nghị truyền hình kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình cấp huyện, tỉnh, Trung ương. + Có hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin. - Về Kinh tế số 	Đạt	<p>Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến cho các sở, ban, ngành, địa phương năm 2022;</p> <p>Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ TTTT về phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ SXNN lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn năm 2022;</p> <p>Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số;</p> <p>Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành</p>

	<p>+ Có 100% sản phẩm của hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử.</p> <p>+ Có 100% hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, các nền tảng số (Zalo, Facebook, Youtube,...), kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến.</p> <p>- Về Xã hội số</p> <p>+ Có ít nhất một mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: An ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất - kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.</p> <p>+ Số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính.</p> <p>+ Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính trên địa bàn.</p> <p>+ Tỷ lệ người dân có sử dụng điện thoại thông minh đạt 95%.</p> <p>+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.</p> <p>+ Tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử đạt 100%.</p>	<p>đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030</p>
--	---	---